

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác
khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường**

Kính gửi: UBND tỉnh An Giang

Thực hiện Công văn số 330/UBND-KT ngày 22 tháng 03 năm 2016 của UBND tỉnh về việc cho Công ty TNHH MTV Xây lắp An Giang lập hồ sơ thăm dò mỏ cát phục vụ công trình trọng điểm.

Trên cơ sở kết quả khảo sát và xác định diện tích khu vực thăm dò mở rộng tại Công văn số 471/STNMT-KS&TNN ngày 18 tháng 03 năm 2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường và được UBND tỉnh thống nhất chủ trương tại Công văn số 330/UBND-KT ngày 22 tháng 03 năm 2016, Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên sông Hậu, thuộc thị trấn Cái Dầu, xã Bình Long, huyện Châu Phú và xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, diện tích 72ha. Ranh giới, tọa độ giới hạn bởi các điểm khép góc như sau:

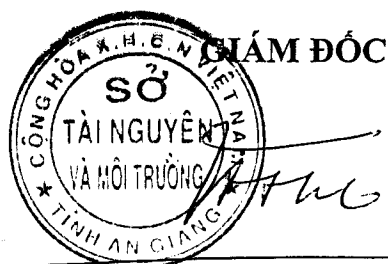
STT	Tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 104°45', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1	554,306	1,169,686
2	554,750	1,169,263
3	555,225	1,168,861
4	555,745	1,168,444
5	556,340	1,167,940
6	556,223	1,167,783
7	555,602	1,168,259
8	555,098	1,168,592
9	554,749	1,168,836
10	554,105	1,169,497

Đây là khu vực khai thác cát phục vụ công trình trọng điểm trên địa bàn các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 4301/VPCP-KTN ngày 10 tháng 6 năm 2015. Do đó, áp dụng tiêu chí khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được xác định khai thác để cung cấp nguyên vật liệu cho việc duy tu, sửa chữa các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 9 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.KS&TNN;
- Lưu: VT.



Trần Đặng Đức

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2016

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

**Vv phê duyệt bổ sung danh mục khu vực không đấu giá quyền khai
thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 4301/VPCP-KTN ngày 10 tháng 6 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ về việc phương án khai thác phục vụ các công trình trọng điểm trên địa bàn các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long

Căn cứ Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh An Giang giai đoạn 2008 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật khảo sát, đo vẽ chi tiết địa hình đáy sông Tiền, sông Hậu và sông Vàm Nao; đề xuất giải pháp khai thác hợp lý và khơi thông dòng chảy hạn chế sạt lở;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2015 về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 18 tháng 03 năm 2015 về việc phê duyệt bổ sung danh mục khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 01 khu vực với tổng diện tích 72ha vào danh mục các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh An Giang đã được phê duyệt tại Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2015 và Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2015 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh An

Giang (Phụ lục danh mục khu vực bổ sung đính kèm Quyết định này).

Lý do khoan khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường xác định khai thác để cung cấp nguyên vật liệu cho việc duy tu, sửa chữa các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 15/NĐ-CP ngày 9 tháng 3 năm 2012.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan, UBND huyện Châu Phú và UBND huyện Phú Tân tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. UBND huyện Châu Phú và UBND huyện Phú Tân

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện quyết định này. Quản lý và bảo vệ khoáng sản chưa được cấp Giấy phép khai thác trên địa bàn, không để xảy ra tình trạng khai thác trái phép. Thường xuyên kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về hoạt động khoáng sản trên địa bàn quản lý;

- Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn trực thuộc tăng cường công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch UBND huyện Châu Phú, UBND huyện Phú Tân và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng Cục ĐC&KS;
- Lưu HS, VT.

PHỤ LỤC

**DANH MỤC KHU VỰC KHÔNG ĐÁU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TỈNH AN GIANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND Ngày tháng năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Tên khu vực (vị trí mỏ)	Đơn vị thăm dò (khai thác)	Quyết định cấp phép thăm dò	Loại khoáng sản	Diện tích khoanh định (ha)	Trữ lượng thăm dò (m3)	Diện tích cấp phép khai thác (ha)	Tọa độ giới hạn khu vực (VN2000 KT 145 độ 45 phút, múi 3 độ)		Lý do khoanh định
								X (m)	Y (m)	
	Khu vực chưa cấp phép thăm dò				72					
28	Trên sông Hậu thuộc thị trấn Cái Dầu, xã Bình Long, huyện Châu Phú và xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân.	Công ty TNHH MTV Xây lắp An Giang	Chưa thăm dò	Cát sông	72			1.169.686 1.169.263 1.168.861 1.168.444 1.167.940 1.167.783 1.168.259 1.168.592 1.168.836 1.169.497	554.306 554.750 555.225 555.745 556.340 556.223 555.602 555.098 554.749 554.105	Khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường xác định khai thác để cung cấp nguyên vật liệu cho việc duy tu, sửa chữa các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 15/NĐ-CP ngày 9 tháng 3 năm 2012.